

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ ...ĐÁ...ĐÔNG...MỎ

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	X
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	X
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	X
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	X
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	X
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	X
7	Giấy chứng nhận đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i>)	X
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i>)	
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	X
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	X
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	X
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu (<i>Đối với mở rộng theo Luật khoáng sản năm 2010</i>)	X
13	Biên bản kiểm tra	X
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	X

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2015

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000333 ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ;

Xét đơn, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng của Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ nộp ngày 09/01/2015; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 25/01/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 58/TTr-STNMT ngày 11 tháng 02 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lô thiêng tại mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 07 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc M1, M2, M3, M4, M5 và M6 có toạ độ xác định trên bản đồ

khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: + 80 m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 5.075.540 m³
- Trữ lượng khai thác: 4.480.000 m³
- Công suất khai thác: 160.000 m³/năm.
- Thời hạn khai thác: 28 năm.

Điều 2. Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá Đồng Mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy

phép này, Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Noi nhận:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(3b), XD, CT, KH&ĐT;
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng;
- Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký: 02./DK-KT

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐÁ VÔI ĐÔNG MỎ, XÃ QUANG LANG,
HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 02/GP-UBND
ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
M1	2397081	431686
M2	2397041	431755
M3	2396898	431764
M4	2396736	431706
M5	2396670	431553
M6	2396732	431446
Diện tích: 07 ha		

Cty

BẢN SÁC

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1337/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ,
xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UB ngày 19/10/2004 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ nộp ngày 11/8/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-STNMT ngày 26/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 122 là 6.063.416 m³.
2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng;
Chủ tịch UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng; Giám đốc Công ty cổ phần Đá
Đồng Mỏ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận: 15

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

CHỨNG THỰC
BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ... 08 QUYỀN SỐ 04 ... SQT-B5
Ngày 06 tháng 01 năm 2015..

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Thị Minh Hồng

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900227850

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 06 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 12 tháng 08 năm 2014

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xã Quang Lang, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0253.820.278

Fax: 0253.820.856

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát xây dựng	0810 (Chính)
2	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến quặng sắt	0710
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác chế biến quặng bô xít	0722
11	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vôi	2394
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, sỏi, gạch không nung, xi măng, clanhke, vật liệu xây dựng khác	4663
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ đá lò thiêu	0990

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 650.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM	Số 118, đường Lê Duẩn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	331.500	3.315.000.000	51	080873442	
			Tổng số	331.500	3.315.000.000	51		
2	ĐÀO VĂN THUẬN	Xã Quang Lang, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.800	128.000.000	1,97	130582597	
			Tổng số	12.800	128.000.000	1,97		
3	NGÔ VĂN DU	Khu Thống Nhất I, Thị trấn Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,85	080873457	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,85		
4	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Tập thể Xí nghiệp Đá Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	1,38	080968522	
			Tổng số	9.000	90.000.000	1,38		
5	NGUYỄN VĂN PHƯỢNG	Tập thể công ty cổ phần Đá Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	1,15		
			Tổng số	7.500	75.000.000	1,15		

6	LUÔNG SỸ TUÝ	Tập thể Xí nghiệp Đá Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cỗ phần phổ thông	8.900	89.000.000	1,37	082020637	
			Tổng số	8.900	89.000.000	1,37		

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên: LẠI VĂN QUÁN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/08/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 011671394

Ngày cấp: 30/12/2003 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 7, ngõ 94, phố Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 7, ngõ 94, phố Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh



TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phúc Hoài Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Thị Minh Hồng



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ
NGÀY CẤP

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000333

Chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra dự án số 509/BC-SKHĐT ngày 22/12/2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900227850 đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 12/8/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.



Địa chỉ trụ sở chính: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện bởi: Ông Lại Văn Quán; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Sinh ngày: 08/8/1959; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 011671394;

Ngày cấp: 30/12/2003; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 7, ngõ 94, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ ĐỒNG MỎ, XÃ QUANG LANG, HUYỆN CHI LĂNG

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

1. Mục tiêu đầu tư: đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các vùng lân cận.

2. Quy mô dự án:

- Sản lượng tính theo đá nguyên khai: 160.000 m³/năm

- Sản lượng tính theo đá thành phẩm: 180.000 m³/năm

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 31,52 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu mỏ: 8,8 ha.

+ Diện tích dự kiến của các hạng mục chính: 22,72 ha.

- Hình thức sử dụng đất: thuê đất với nhà nước.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 6,5 tỷ đồng; 100% vốn tự có của doanh nghiệp.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 29 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép khai thác: trong tháng 12/2014.

- Xây dựng cơ bản và hoạt động khai thác: Từ tháng 12/2014, trong đó thời gian xây dựng cơ bản và cải tạo phục hồi môi trường là 01 năm.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND huyện Chi Lăng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thùy Loan

Lý Vinh Quang



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 27 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” được lập bởi Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của Dự án:

Dự án được thực hiện tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; tổng diện tích sử dụng đất khoảng: 31,52 ha (trong đó khu khai trường có diện tích 8,8 ha; khu phụ trợ diện tích 22,72 ha).

1.2. Công suất của Dự án: 160.000 m³ đá/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng nội dung Báo cáo ĐTM được duyệt và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đèn bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

3.4. Có phương án phòng chống, ứng phó sự cố thiên tai, thời tiết bất thường, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị hỏng của hệ thống xử lý môi trường.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án nêu trên với một số nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình, di chuyển thiết bị ra khỏi khu vực khai thác, củng cố, tạo góc nghiêng an toàn cho mái dốc, củng cố tuyến giao thông nội mỏ, san gạt toàn bộ khu vực khai thác cũng như các khu vực còn lại, lấp hố lảng, phủ đất màu để trồng cây trên toàn bộ mặt bằng kết thúc khai thác sau đó bàn giao lại cho chính quyền địa phương.

2. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 1.481.602.000 đ (*Một tỷ bốn trăm tám mươi một triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 29 lần.

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 222.240.000 đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước khi đưa mỏ đi vào khai thác 30 (ba mươi) ngày.

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 29) là: 44.977.000 đ (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

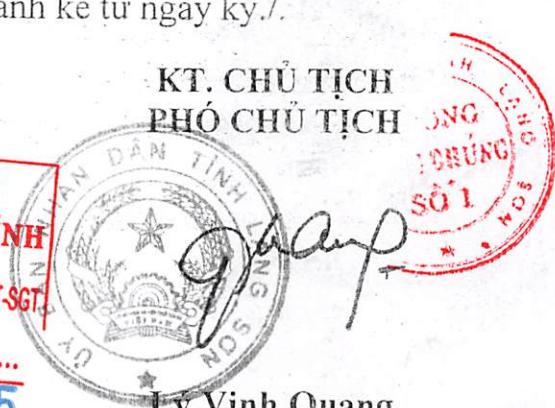
Nơi nhận: /

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quang Lang, h. Chi Lăng
- CPVP, KTN, TH;
- Chủ Dự án (02b);
- Lưu: VT, (HÀNH).

CHỨNG THỰC
BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH
Số: 53/... Ngày: 01/01/2015
Quyền: TPCT-SCT-SGT
Ngày:

03 tháng 09 - 01 . 15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thùy Loan

Số: 58 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 02 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Đơn, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng của Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 09/01/2015, hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 25/01/2015;

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ được thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900227850, có đăng ký ngành, nghề kinh doanh "Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...." phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010. Để được khai thác mỏ đá Đồng Mỏ, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 12/QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000333, chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi

môi trường của Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 07 ha đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND huyện Chi Lăng và UBND xã Quang Lang kiểm tra thực địa ngày 21/01/2015, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; Riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 1514/BCH-TaH ngày 20 tháng 11 năm 2014.

- Về vốn chủ sở hữu: Theo Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long T.D.K - Chi nhánh Lạng Sơn xác nhận ngày 18 tháng 3 năm 2014, Công ty có vốn chủ sở hữu là 10,2 tỷ đồng. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000333, chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn có tổng mức đầu tư là 6,5 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đá vôi Đồng Mỏ không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, với tổng số tiền được phê duyệt là 14.081.959.000 đồng, số lần nộp: 14 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp lần đầu (năm 2015): 1.005.854.000 đồng và đã có Giấy xác nhận ngày 11 tháng 02 năm 2015;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 07 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc M1, M2, M3, M4, M5 và M6 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3^0 theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: + 80 m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: $5.075.540 \text{ m}^3$
- Trữ lượng khai thác: $4.480.000 \text{ m}^3$
- Công suất khai thác: $160.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

- Thời hạn khai thác: 28 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

2. Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá Đồng Mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI ĐỒNG MỎ,
XÃ QUANG LÀNG, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số: 5.8./TTr-STNMT ngày 11/02/2015
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
M1	2397081	431686
M2	2397041	431755
M3	2396898	431764
M4	2396736	431706
M5	2396670	431553
M6	2396732	431446
Diện tích: 07 ha		

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN
CÔNG TY CP ĐÁ ĐỒNG MỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

DEN SỐ: 13.....
Ngày: 09/01/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Đồng Mỏ, ngày 06 tháng 01 năm 2015.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi:
- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN.
- SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN.

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ.

Trụ sở tại: Thôn Mỏ Đá - xã Quang Lang - huyện Chi Lăng - tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253 820 278 - Fax: 0253 820 856

Đăng ký kinh doanh số: 4900 227 850, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Giấy chứng nhận đầu tư số: 14121000333, chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ

Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ Đá vôi Đồng Mỏ xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ lập năm 2014 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 1337/QĐ - UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014.

Đề nghị được cấp phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Mỏ Đá vôi Đồng Mỏ thuộc xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực khai thác: 8,8 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng địa chất: 6.063.416 m³

Trữ lượng khai thác: 4.560.000 m³

Công suất khai thác: 160.000 m³/năm.

Thời gian khai thác: 29 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ và cải tạo phục hồi môi trường là 01 năm.

Mục đích sử dụng khoáng sản: đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các vùng lân cận, các công trình trong ngành đường sắt.

Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Công ty xin chân thành cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu công ty.



Nguyễn Văn Phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác
khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Chi Lăng, UBND xã Quang Lang kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng TNKS&DC.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:

- Ông: Đồng Tuấn Huy - Chuyên viên phòng KTKH-VLXD.

3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:

- Ông: Trần Quang Khoát - Chuyên viên phòng Kỹ thuật.

4. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

(có mời nhưng vắng mặt).

6. Đại diện UBND huyện Chi Lăng:

- Ông: Cáp Trọng Sơn - Chuyên viên phòng TN&MT.

9. Đại diện UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng.

- Ông: Vi Văn Sẹc - Chủ tịch UBND xã.

10. Đại diện Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ:

- Ông: Nguyễn Văn Phượng - Giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Sĩ Trọng - Giám đốc điều hành

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

- Mỏ đá Đồng Mỏ mà Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 7,8 ha, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° .

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu

vực đề nghị cấp giấy phép khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ.

2. Loại khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác:

- Mỏ đá Đồng Mỏ đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 (*Giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UBND ngày 19/10/2004, có thời hạn đến tháng 10/2014*) nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Điểm mỏ nằm cách đường tỉnh lộ 234B khoảng 120 m; trong khu vực mỏ không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng khác.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện.

- Điểm mỏ có trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hoá như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Điểm mỏ không nằm trên đất quốc phòng và các công trình quân sự, không ảnh hưởng đến quy hoạch thế trận quân sự, quốc phòng và đã được sự chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 1514/BCH-TaH ngày 20/11/2014.

4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp giấy phép khai thác:

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt.

- Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động, thực hiện đúng quy chuẩn 02 về vật liệu nổ công nghiệp trong quá trình khai thác; cắm mốc ranh giới khu vực mỏ.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, không nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường sau khi Công ty:

- Điều chỉnh lại khu vực khai thác để đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến đường giao thông trong quá trình khai thác cụ thể: Chuyển điểm M6 về đỉnh cao 277,1 và bỏ điểm M5 sau đó nối điểm khép góc khu vực khai thác điểm M4 với điểm M6 đã điều chỉnh theo như trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định.

Biên bản được lập tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ, hoàn thành vào hồi 11 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua./.

ĐẠI DIỆN
SỞ TÀI NGUYỄN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hữu Trực

ĐẠI DIỆN
SỞ XÂY DỰNG

Đồng Tuấn Huy

ĐẠI DIỆN
UBND HUYỆN CHI LĂNG

Cáp Trọng Sơn

ĐẠI DIỆN
SỞ CÔNG THƯƠNG

Trần Quang Khoát

ĐẠI DIỆN
UBND XÃ QUANG LANG

Vi Văn Sẹc

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ



Nguyễn Văn Phượng

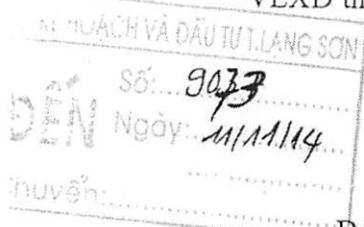
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 1
BỘ CHQS TỈNH LẠNG SƠN

Số: 14/80/BCH-TaH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2014

V/v thẩm định Dự án đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá Đồng Mỏ làm VLXD thông thường.



Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

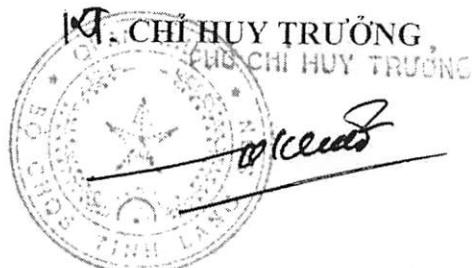
Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn nhận được Công văn số 868/SKHĐT-CT ngày 28/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v tham gia ý kiến thẩm tra Dự án đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá Đồng Mỏ làm VLXD thông thường tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Dự án của Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ và các văn bản có liên quan, Bộ CHQS tỉnh có ý kiến như sau:

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ; theo Công văn số 1173/BCH-TaH ngày 21/9/2012 của Bộ CHQS tỉnh về trình tự thủ tục thẩm tra, thẩm định về mặt quốc phòng các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Bộ CHQS tỉnh đề nghị bố trí thời gian thẩm định Dự án tại thực địa./. *PT*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: BM; TaH, Hg03b/n



Đại tá Lương Đình Khải